TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:143/2021/HS-ST
Ngày:23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn.

2. Bà Trần Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninhtham gia phiên toà:Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, tên gọi khác: không có; sinh năm 2002, tại huyện XL, tỉnh ĐN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Nguyễn Lệ G, sinh năm 1971;vợ, con: chưa có; em ruột: có 01 người;tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-10-2021 cho đến nay; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Lê V, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí Th1, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp TV 3, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, không có việc làm. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên từ ngày 25-9-2021 đến ngày 02-10-2021, Tr đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện GD, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/9/2021, Nguyễn Văn Tr đi bộ từ khu vực thị trấn GD đến xã TP, huyện GD. Khi đi ngang nhà của anh Nguyễn Chí Th1 thuộc ấp TV 3, xã TP, huyện GD phát hiện xe môtô hiệu Yamaha Jupiter biển số 70U1-8869 của anh Th1 dựng trước sân nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên Tr lấy trộm chạy đi thì bị anh Th1 phát hiện cùng người dân bắt giữ giao cho Công an xã Thanh Phước xử lý. Sau đó, Tr được đưa đi cách ly tập trung để phòng, chống dịch Covid-19.

Vụ thứ hai: Vào ngày 02/10/2021, khi cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 tại Trường trung học phổ thông Ngô Gia Tự thuộc ấp BM, xã TĐ, huyện GD, Tr đã lấy trộm 01 laptop hiệu Acer bị hư hỏng và 01 sợi dây sạc laptop của ông Nguyễn Lê V đem bán cho ông Nguyễn Hoàng Th2 được 800.000 đồng, tiêu xài hết thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra, Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 04-10-2021và số 55 ngày 09-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: Xe môtô hiệu Yamaha Jupiter biển số 70U1-8869 trị giá 11.000.000 đồng; 01 laptop hiệu Acer bị hư hỏng và 01 sợi dây sạc laptop trị giá 420.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh tím; 01 quần jean màu đen; 01 cái nón lưỡi trai, màu đen; 01 ba lô màu nâu; 01 đôi giày màu trắng đen.

(Tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vạt chứng ngày 22-11-2021)

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th1, ông V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Tr đã trả lại 800.000 đồng cho ông Th2 nên ông Th2 không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do Tr không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Nguyễn Hoàng Th2 mua tài sản do Tr bán nhưng không biết có nguồn gốc do trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cáo trạng số 131/CT-VKSGD ngày 24-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trvề tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầugiữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.Ghi nhận ông Th2 đã nhận lại số tiền 800.000 đồng, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo vắng mặt nên không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo, bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên căn cứ theo quy định tại Điều 290, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi củabị cáo:Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng,nên từ ngày 25-9-2021 đến ngày 02-10-2021, trên địa bàn huyện GD, Nguyễn Văn Tr đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt xe môtô hiệu Yamaha Jupiter biển số 70U1-8869 của anh Nguyễn Chí Th1 và 01 laptop hiệu Acer bị hư hỏng cùng 01 sợi dây sạc laptop của ông Nguyễn Lê V có tổng trị giá 11.420.000 đồng. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khácla vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Ông V, anh Th1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên cần ghi nhận.Ông Th2 đã nhận lại số tiền 800.000 đồng, không yêu cầu bồi thường nên cần ghi nhận.

[8.2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh tím; 01 quần jean màu đen; 01 cái nón lưỡi trai, màu đen; 01 ba lô màu nâu; 01 đôi giày màu trắng đen là của bị cáo, hiện đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vạt chứng ngày 22-11-2021)

[9] Đối với đối tượng có liên quan khác: Nguyễn Hoàng Th2 mua tài sản do Tr bán nhưng không biết có nguồn gốc do trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173;điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-10-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh tím; 01 quần jean màu đen; 01 cái nón lưỡi trai, màu đen; 01 ba lô màu nâu; 01 đôi giày màu trắng đen.

(Tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vạt chứng ngày 22-11-2021).

3.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện